

Lúc bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Thế nào là đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đối với nội ngoại của thân, thọ, tâm, pháp, trụ quán khắp thân, thọ, tâm, pháp, mạnh mẽ tinh tấn, đầy đủ niệam chánh tri, vì muốn điều phục tham ưu của thế gian?

Phật dạy: Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, quán kỹ tự thân, khi đi biết là đi, khi đứng biết là đứng, khi ngồi biết là ngồi, khi nằm biết là nằm, cứ như thế, như thế, sự sai khác về oai nghi của tự thân như thế nào, biết chính xác, đầy đủ, thì này Thiện Hiện, đó là đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đối với nội thân, trụ quán khắp thân, mạnh mẽ tinh tấn, đầy đủ niệam chánh tri, vì muốn điều phục tham ưu của thế gian.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, quán kỹ tự thân, biết chính xác qua lại, biết chính xác nhìn ngắm, biết chính xác cúi ngược, biết chính xác co duỗi, mặc Tăng-già-lê, cầm nắm y bát, ăn uống, nằm nghỉ, kinh hành, ngồi, đứng lên, đón tiếp, thức ngủ, nói im, vào ra các định đều nhớ biết chính xác, thì này Thiện Hiện, đó là đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đối với nội thân, trụ quán khắp thân, mạnh mẽ tinh tấn, đầy đủ niệam chánh tri, vì muốn điều phục tham ưu của thế gian.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, quán kỹ tự thân, khi thở vào thì biết như thật là thở vào, khi thở ra thì biết như thật là thở ra; khi thở vào dài thì biết như thật là thở vào dài, khi thở ra dài thì biết như thật là thở ra dài; khi thở vào ngắn thì biết như thật là thở vào ngắn, khi thở ra ngắn thì biết như thật là thở ra ngắn. Như thợ bánh xe hoặc học trò của y, khi sức bánh xe quay nhiều vòng thì biết như thật là sức bánh xe quay nhiều vòng, khi sức bánh xe quay ít vòng thì biết như thật là sức bánh xe quay ít vòng. Các đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, quán kỹ tự thân, thở vào thở ra, hoặc dài hoặc ngắn, đều biết như thật, cũng lại như vậy, thì này Thiện Hiện, đó là đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đối với nội thân, trụ quán khắp thân, mạnh mẽ tinh tấn, đầy đủ niệam chánh tri, vì muốn điều phục tham ưu của thế gian.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, quán kỹ tự thân, nghĩ biết như thật bốn giới sai biệt, đó là địa giới, thủy, hỏa, phong giới. Như người đồ tể giỏi hoặc học trò của y, giết chết trâu ròi, lại dùng dao bén, cắt xẻ thân trâu, chia làm bốn phần, hoặc ngồi hoặc đứng, quán biết như thật. Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, quán kỹ tự thân, nghĩ biết như thật sự sai biệt của bốn giới địa, thủy, hỏa, phong, cũng lại như vậy, thì này Thiện Hiện, đó là đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đối với nội thân, trụ quán khắp thân, mạnh mẽ tinh tấn, đầy đủ niệm chánh tri, vì muốn điều phục tham ưu của thế gian.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, quán kỹ tự thân, nghĩ biết như thật, từ chân đến đầu, đầy đầy các loại bất tịnh trong đó, ngoài là lớp da mỏng bao bọc, đó là tóc, lông, móng, răng, da, máu, thịt, gân, mạch, xương, tủy, tim, gan, tỳ, thận, phổi, mật, dạ dày, ruột già, ruột non, phân, nước tiểu, nước miếng, nước mũi, nước dãi, nước mắt, cấu bần, mồ hôi, đàm, mủ, mỡ lá, màng óc, ghèn, cứt ráy, những loại bất tịnh như vậy đầy đầy trong thân, như trong kho của nông phu hoặc các trường giả, chứa đầy các thứ tạp cốc, đó là nếp, mè, lúa tẻ, đậu, lúa mì v.v... Có người sáng mắt mở kho thấy hết, liền biết như thật, trong đó chỉ có các thứ tạp cốc, nếp, mè, lúa tẻ v.v... Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, quán kỹ tự thân, nghĩ biết như thật, từ chân đến đầu, chỉ có các thứ bất tịnh hôi thối đầy đầy trong đó, cũng lại như vậy, kẻ trí nào lại quý mến thân này, chỉ có phàm phu mới mê làm đắm trước, thì này Thiện Hiện, đó là đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đối với nội thân, trụ quán khắp thân, mạnh mẽ tinh tấn, đầy đủ niệm chánh tri, vì muốn điều phục tham ưu của thế gian.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đến nơi hoang vắng, quán tử thi vứt bỏ, tử thi trải qua một ngày, hay trải qua hai ngày, cho đến bảy ngày, tử thi ấy phình trướng, biến thành màu xanh bầm thối rữa, da thủng, mủ máu chảy ra, thấy sự ấy rồi, tự nghĩ thân mình có tính chất như vậy, có đầy đủ hiện tượng như vậy, chưa được giải thoát, chung quy cũng như vậy; kẻ trí nào lại quý mến thân này, chỉ có kẻ ngu si mới mê làm đắm trước, thì này Thiện Hiện, đó là đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đối với nội

thân, trụ quán khắp thân, mạnh mẽ tinh tấn, đầy đủ niệm chánh tri, vì muốn điều phục tham ưu của thế gian.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đến nơi hoang vắng quán tử thi vút bỏ, tử thi trải qua một ngày, hoặc hai ngày cho đến bảy ngày, bị các loài cầm thú như chim điểu, thú, quạ, bò cạp, xi, kiêu, hô, báo, chồn, sói, dã can, chó v.v... hoặc mổ hoặc bấu, xương thịt rơi rã, cắn rứt mổ ăn; thấy việc này rồi, tự nghĩ thân mình có tính chất như vậy, đầy đủ các hiện tượng như vậy, chưa được giải thoát, chung quy cũng như vậy, kẻ trí nào lại quý mến thân này, chỉ có kẻ ngu si mới mê làm đắm trước, thì này Thiện Hiện, đó là đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đối với nội thân, trụ quán khắp thân, mạnh mẽ tinh tấn, đầy đủ niệm chánh tri, vì muốn điều phục tham ưu của thế gian.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đến nơi hoang vắng quán tử thi vút bỏ, cầm thú ăn rồi, tử thi tan rã nhầy nhựa góm ghiết, mủ máu tràn lan, có vô lượng trùng dòi nhúc hôi thối ghê tởm hơn là chó chết, thấy việc ấy rồi, tự nghĩ thân mình có tính chất như vậy, đầy đủ các hiện tượng như vậy, chưa được giải thoát, chung quy cũng thế, người trí nào lại quý mến thân này, chỉ có kẻ ngu si mới mê làm chấp trước, thì này Thiện Hiện, đó là đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đối với nội thân, trụ quán khắp thân, mạnh mẽ tinh tấn, đầy đủ niệm chánh tri, vì muốn điều phục tham ưu của thế gian.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đến nơi hoang vắng quán tử thi vút bỏ, trùng dòi ăn rồi, thịt rã xương lòi, lông đốt liền nhau, gân rành máu dính, chỉ còn thịt thối rữa; thấy việc này rồi, tự nghĩ thân mình có tính chất như vậy, đầy đủ hiện tượng như vậy, chưa được giải thoát, chung quy cũng thế, người trí nào lại quý mến thân này, chỉ có kẻ ngu si mới mê làm chấp trước, thì này Thiện Hiện, đó là đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đối với nội thân, trụ quán khắp thân, mạnh mẽ tinh tấn, đầy đủ niệm chánh tri, vì muốn điều phục tham ưu của thế gian.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đến nơi hoang vắng quán tử thi vút bỏ, còn bộ xương, máu thịt đều hết, chỉ còn gân gắn liền; thấy việc này rồi, tự nghĩ thân mình có tính chất như vậy, đầy đủ những hiện

tượng như vậy, chưa được giải thoát, chung quy cũng thế, người trí nào lại quý mến thân này, chỉ có kẻ ngu si mới mê lầm chấp trước, thì này Thiện Hiện, đó là đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đối với nội thân, trụ quán khắp thân, mạnh mẽ tinh tấn, đầy đủ niệm chánh tri, vì muốn điều phục tham ưu của thế gian.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đến nơi hoang vắng quán tử thì vút bỏ, chỉ còn sót lại ít xương, màu xương trắng hều như ốc tuyết kha, các gân tan nát, lóng đót rời rã; thấy việc này rồi, tự nghĩ thân mình có tính chất như vậy, đầy đủ hiện tượng như vậy, chưa được giải thoát, chung quy cũng thế, người trí nào lại quý mến thân này, chỉ có kẻ ngu si mới mê lầm chấp trước, thì này Thiện Hiện, đó là đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đối với nội thân, trụ quán khắp thân, mạnh mẽ tinh tấn, đầy đủ niệm chánh tri, vì muốn điều phục tham ưu của thế gian.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đến nơi hoang vắng quán tử thì vút bỏ, đã thành xương trắng, lóng đót phân tán, vung vãi khắp nơi, đó là xương bàn chân, xương ống chân, xương đầu gối, xương đùi vế, xương bàn tọa, xương sống, xương sườn, xương ngực, xương bắp tay, xương cánh tay, xương bàn tay, xương cổ sau, xương cằm, xương má, xương đầu, mỗi xương nằm riêng một chỗ; thấy việc này rồi, tự nghĩ thân mình có tính chất như vậy, đầy đủ hiện tượng như vậy, chưa được giải thoát, chung quy cũng như thế, người trí nào lại quý mến thân này, chỉ có kẻ ngu si mới mê lầm chấp trước, thì này Thiện Hiện, đó là đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đối với nội thân, trụ quán khắp thân, mạnh mẽ tinh tấn, đầy đủ niệm chánh tri, vì muốn điều phục tham ưu của thế gian.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đến nơi hoang vắng quán tử thì vút bỏ, hài cốt ngổ ngang, gió thổi nắng đốt, mưa chan, sương phủ, trải nhiều năm tháng, màu như tuyết kha; thấy việc này rồi, tự nghĩ thân mình có tính chất như vậy, đầy đủ hiện tượng như vậy, chưa được giải thoát, chung quy cũng như thế, người trí nào lại quý mến thân này, chỉ có kẻ ngu si mới mê lầm chấp trước, thì này Thiện Hiện, đó là đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đối với nội thân, trụ quán khắp thân, mạnh mẽ tinh tấn, đầy đủ niệm chánh tri, vì muốn điều phục tham ưu của thế gian.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đến nơi hoang vắng quán tử thì vứt bỏ, xương còn vung vãi trên đất, trải nhiều trăm năm, hoặc nhiều ngàn năm, xương biến thành màu xanh, giống như màu chim cạp, hoặc có xương mục nát bụn như bụi, hòa lẫn trong đất, chẳng thể phân biệt; thấy việc này rồi, tự nghĩ thân mình có tính chất như vậy, đầy đủ hiện tượng như vậy, chưa được giải thoát, chung quy cũng thế, người trí nào lại quý mến thân này, chỉ có kẻ ngu si mới mê lầm chấp trước, thì này Thiện Hiện, đó là đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đối với nội thân, trụ quán khắp thân, mạnh mẽ tinh tấn, đầy đủ niệm chánh tri, vì muốn điều phục tham ưu của thế gian.

Thiện Hiện! Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đối với sự sai biệt của nội thân như vậy, trụ quán khắp thân, mạnh mẽ tinh tấn, đầy đủ niệm chánh tri, vì muốn điều phục tham ưu của thế gian, đối với ngoại thân, trụ quán khắp thân, đối với nội ngoại thân, trụ quán khắp thân, mạnh mẽ tinh tấn, đầy đủ niệm chánh tri, vì muốn điều phục tham ưu của thế gian, tùy theo sở thích, cũng lại như vậy.

Thiện Hiện! Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đối với nội ngoại của cả thọ, tâm, pháp, trụ quán khắp thọ, tâm, pháp, mạnh mẽ tinh tấn, đầy đủ niệm chánh tri, vì muốn điều phục tham ưu của thế gian, tùy theo sở thích, nói rộng như trên.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát như vậy, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đối với nội ngoại thân cùng đồng thọ, tâm, pháp, khi trụ khắp thân thọ, tâm, pháp, tuy quán như vậy mà không có sở đắc. Thiện Hiện! Nên biết đó là tướng Đại-thừa của đại Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tướng Đại-thừa của đại Bồ-tát là bốn chánh đoạn. Những gì là bốn?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đối với các pháp ác bất thiện chưa sanh thì đừng cho sanh, nên sanh ý muốn thúc đẩy phát khởi sự siêng năng chân chính, thúc giục tâm giữ tâm, đó là chánh đoạn thứ nhất.

Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đối với các pháp ác bất thiện đã sanh, thì làm cho đoạn trừ vĩnh viễn, nên sanh ý muốn thúc đẩy phát khởi sự siêng năng chân chính, thúc giục tâm giữ tâm, đó là chánh đoạn thứ hai.

Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, thiện pháp chưa sanh thì khiến cho phát sanh, nên sanh ý muốn thúc đẩy phát khởi sự siêng năng chân chính, thúc giục tâm giữ tâm, đó là chánh đoạn thứ ba.

Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, thiện pháp đã sanh thì khiến cho an trụ, chẳng quên tăng trưởng mở rộng, bội tu viên mãn, nên sanh ý muốn thúc đẩy phát khởi sự siêng năng chân chính, thúc giục tâm giữ tâm, đó là chánh đoạn thứ tư.

Thiện Hiện! Nên biết đó là tướng Đại-thừa của đại Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tướng Đại-thừa của đại Bồ-tát là bốn thần túc. Những gì là bốn?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu thần túc Dục Tam-ma-địa đoạn hành thành tựu thì nương vào ly, nương vào vô nhiễm, nương vào diệt, hồi hướng xả, đó là thần túc thứ nhất.

Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu thần túc Cần Tam-ma-địa đoạn hành thành tựu, thì nương vào ly, nương vào vô nhiễm, nương vào diệt, hồi hướng xả, đó là thần túc thứ hai.

Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu thần túc Tâm Tam-ma-địa đoạn hành thành tựu, thì nương vào ly, nương vào vô nhiễm, nương vào diệt, hồi hướng xả, đó là thần túc thứ ba.

Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu thần túc Quán Tam-ma-địa đoạn hành thành tựu, thì nương vào ly, nương vào vô nhiễm, nương vào diệt, hồi hướng rồi xả, đó là thần túc thứ tư.

Thiện Hiện! Nên biết đó là tướng Đại-thừa của đại Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tướng Đại-thừa của đại Bồ-tát là năm căn. Những gì là năm?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, thì đối tượng tu hành là tín căn, tinh tấn căn, niệm căn, định căn, tuệ căn.

Thiện Hiện! Nên biết đó là tướng Đại-thừa của đại Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tướng Đại-thừa của đại Bồ-tát là năm lực. Những gì là năm?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, thì đối tượng tu hành là tín lực, tinh tấn lực, niệm lực, định lực, tuệ lực.

Thiện Hiện! Nên biết đó là tướng Đại-thừa của đại Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tướng Đại-thừa của đại Bồ-tát là bảy chi đẳng giác. Những gì là bảy?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, thì đối tượng tu hành là niệm đẳng giác, trạch pháp đẳng giác, tinh tấn đẳng giác, hỷ đẳng giác, khinh an đẳng giác, định đẳng giác, xả đẳng giác, nương vào ly, nương vào vô nhiễm, nương vào diệt, hồi hướng xả.

Thiện Hiện! Nên biết đó là tướng Đại-thừa của đại Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tướng Đại-thừa của đại Bồ-tát là tám chi thánh đạo. Những gì là tám?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, thì đối tượng tu hành là chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định, nương vào ly, nương vào vô nhiễm, nương vào diệt, hồi hướng xả.

Thiện Hiện! Nên biết đó là tướng Đại-thừa của đại Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tướng Đại-thừa của đại Bồ-tát là ba Tam-ma-địa. Những gì là ba?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, quán tự tướng của tất cả pháp đều là không, tâm được an trụ, thì gọi là pháp môn giải thoát không, cũng gọi là Tam-ma-địa không, đó là Tam-ma-địa thứ nhất.

Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, vì quán tự tướng của tất cả pháp là không, nên đều không có tướng, tâm được an trụ, thì gọi là pháp môn giải thoát vô tướng, cũng gọi là Tam-ma-địa vô tướng, đó là Tam-ma-địa thứ hai.

Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, vì quán tự tướng của tất cả pháp là không, nên đều không có sở nguyện, tâm được an trụ, thì gọi là pháp môn giải thoát vô nguyện, cũng gọi là Tam-ma-địa vô nguyện, đó là Tam-ma-địa thứ ba.

Thiện Hiện! Nên biết đó là tướng Đại-thừa của đại Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tướng Đại-thừa của đại Bồ-tát là pháp trí, loại trí, thế tục trí, tha tâm trí, khổ trí, tập trí, diệt trí, đạo trí, tận trí, vô sanh trí, như thật trí, đó là tướng Đại-thừa của đại Bồ-tát.

Lúc bấy giờ, Tôn giả Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Thế nào là pháp trí?

Phật dạy: Thiện Hiện! Nếu trí lấy vô sở đắc làm phương tiện, biết sự chuyển biến tương sai biệt của năm uẩn v.v... thì đó là pháp trí.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là loại trí?

Thiện Hiện! Nếu trí lấy vô sở đắc làm phương tiện, biết uẩn giới, xứ và các duyên khởi, hoặc tổng, hoặc biệt là vô thường v.v... thì đó là loại trí.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là thế tục trí?

Thiện Hiện! Nếu trí lấy vô sở đắc làm phương tiện, biết tất cả pháp là danh tự giả thiết, thì đó là thế tục trí.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là tha tâm trí?

Thiện Hiện! Nếu trí lấy vô sở đắc làm phương tiện, biết tâm, tâm sở pháp của hữu tình và tu hành chứng diệt, thì đó là tha tâm trí.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là khổ trí?

Thiện Hiện! Nếu trí lấy vô sở đắc làm phương tiện, biết khổ nên chẳng thọ sanh, thì đó là khổ trí.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là tập trí?

Thiện Hiện! Nếu trí lấy vô sở đắc làm phương tiện, biết tập nên đoạn trừ vĩnh viễn, thì đó là tập trí.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là diệt trí?

Thiện Hiện! Nếu trí lấy vô sở đắc làm phương tiện, biết diệt nên tác chứng, thì đó là diệt trí.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là đạo trí?

Thiện Hiện! Nếu trí lấy vô sở đắc làm phương tiện, biết đạo nên tu tập, thì đó là đạo trí.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là tận trí?

Thiện Hiện! Nếu trí lấy vô sở đắc làm phương tiện, biết tham, sân, si hết, thì đó là tận trí.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là vô sanh trí?

Thiện Hiện! Nếu trí lấy vô sở đắc làm phương tiện, biết cỗi đến của chúng sanh chẳng sanh lại, thì đó là vô sanh trí.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là như thật trí?

Thiện Hiện! Trí nhất thiết, trí nhất thiết tướng của Như Lai, đó là như thật trí.

Thiện Hiện! Nên biết đó là tướng Đại-thừa của đại Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tướng Đại-thừa của đại Bồ-tát là ba Vô lậu căn. Những gì là ba? Đó là vị tri đương tri căn, dĩ tri căn, cụ tri căn.

Lúc bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Thế nào là vị tri đương tri căn?

Phật dạy: Thiện Hiện! Nếu các hành giả, đối với các Thánh đế, chưa được hiện quán, chưa được Thánh quả, nhưng có tín căn, tinh tấn căn, niệm căn, định căn, tuệ căn, thì đó gọi là vị tri đương tri căn.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là dĩ tri căn?

Thiện Hiện! Nếu các hành giả đối với các Thánh đế đã được hiện quán, đã được Thánh quả, lại có tín căn, tinh tấn căn, niệm căn, định căn, tuệ căn, thì đó gọi là dĩ tri căn.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là cụ tri căn?

Thiện Hiện! Các hành giả, hoặc là A-la-hán, hoặc là Độc-giác, hoặc là Bồ-tát đã trụ thập địa, hoặc là chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, có tín căn, tinh tấn căn, niệm căn, định căn, tuệ căn, thì đó gọi là cụ tri căn.

Thiện Hiện! Ba căn như vậy, nếu ai lấy vô sở đắc làm phương tiện, thì nên biết đó là tướng Đại-thừa của đại Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tướng Đại-thừa của đại Bồ-tát là ba Tam-ma-địa. Những gì là ba? Đó là Tam-ma-địa hữu tâm hữu tứ, Tam-ma-địa vô tâm duy tứ, Tam-ma-địa vô tâm vô tứ.

Lúc bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Thế nào là Tam-ma-địa hữu tâm hữu tứ?

Phật dạy: Thiện Hiện! Nếu lìa pháp dục ác bất thiện, có tâm, có tứ, ly sanh hỷ lạc, nhập tịnh lự ban đầu và an trú trọn vẹn trong đó, thì đó là Tam-ma-địa hữu tâm hữu tứ.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là vô tâm duy tứ?

Thiện Hiện! Nếu là định ở giữa tịnh lự ban đầu và tịnh lự thứ hai, thì đó là Tam-ma-địa vô tâm duy tứ.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là Tam-ma-địa vô tâm vô tứ?

Thiện Hiện! Nếu là tịnh lự thứ ba cho đến phi tướng phi phi tướng xứ, thì đó là Tam-ma-địa vô tâm vô tứ.

Thiện Hiện! Với ba Tam-ma-địa như vậy, nếu lấy vô sở đắc làm phương tiện ấy, thì nên biết đó là tướng Đại-thừa của đại Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tướng Đại-thừa của đại Bồ-tát là mười tùy niệm. Những gì là mười? Đó là tùy niệm Phật, tùy niệm Pháp, tùy niệm Tăng, tùy niệm giới, tùy niệm xả, tùy niệm thiên, tùy niệm tịch tịnh yểm ly, tùy niệm nhập xuất tức, tùy niệm thân, tùy niệm tử.

Thiện Hiện! Với mười tùy niệm như vậy, nếu ai lấy vô sở đắc làm phương tiện ấy, thì nên biết đó là tướng Đại-thừa của đại Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tướng Đại-thừa của đại Bồ-tát nghĩa là đối với bốn tịnh lực, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ v.v... có bao nhiêu thiện pháp, nếu lấy vô sở đắc làm phương tiện, thì nên biết đó là tướng Đại-thừa của đại Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tướng Đại-thừa của đại Bồ-tát là mười lực của Phật. Những gì là mười? Đó là xứ phi xứ trí lực, nghiệp dị thực trí lực, chủng chủng giới trí lực, chủng chủng thắng giải trí lực, căn thắng liệt trí lực, biến hành hành trí lực, tịnh lực giải thoát đẳng trì đẳng chí tạp nhiễm thanh tịnh trí lực, túc trụ tùy niệm trí lực, tử sanh trí lực, lậu tận trí lực.

Lúc bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Thế nào là xứ phi xứ trí lực?

Phật dạy: Thiện Hiện! Nếu lấy vô sở đắc làm phương tiện, biết như thật tướng xứ phi xứ của các pháp nhân quả, thì đó là xứ phi xứ trí lực.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là nghiệp dị thực trí lực?

Thiện Hiện! Nếu lấy vô sở đắc làm phương tiện, biết rõ như thật, cái tướng của các nghiệp pháp và các thứ nhân quả phải chịu ở quá khứ, vị lai, hiện tại của các loài hữu tình, thì đó là nghiệp dị thực trí lực.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là chủng chủng giới trí lực?

Thiện Hiện! Nếu lấy vô sở đắc làm phương tiện, biết rõ như thật tướng giới vô lượng của các loài hữu tình, thì đó là chủng chủng giới trí lực.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là chủng chủng thắng giải trí lực?

Thiện Hiện! Nếu lấy vô sở đắc làm phương tiện, biết rõ như thật tướng thắng giải vô lượng của các loại hữu tình, thì đó là chủng chủng thắng giải trí lực.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là căn thắng liệt trí lực?

Thiện Hiện! Nếu lấy vô sở đắc làm phương tiện, biết rõ như thật tướng căn thắng liệt của các loài hữu tình, thì đó là căn thắng liệt trí lực.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là biến hành hành trí lực?

Thiện Hiện! Nếu lấy vô sở đắc làm phương tiện, biết rõ như thật tướng hoạt động cùng khắp của các loại hữu tình, thì đó là biến hành hành trí lực.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là tịnh lực giải thoát đẳng trì đẳng chí tạp nhiễm thanh tịnh trí lực?

Thiện Hiện! Nếu lấy vô sở đắc làm phương tiện, biết rõ như thật tướng tịnh lực, giải thoát, đẳng trì, đẳng chí, tạp nhiễm, thanh tịnh, căn, lực, giác chi, đạo chi v.v... của các loại hữu tình, thì đó là tịnh lực giải thoát đẳng trì đẳng chí tạp nhiễm thanh tịnh trí lực.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là túc trụ tùy niệm trí lực?

Thiện Hiện! Nếu lấy vô sở đắc làm phương tiện, biết rõ như thật tướng sự việc ở vô lượng vô số đời trước của các loại hữu tình, thì đó là túc trụ tùy niệm trí lực.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là tử sanh trí lực?

Thiện Hiện! Nếu lấy vô sở đắc làm phương tiện, biết rõ như thật tướng vô lượng vô số việc sanh tử của các loại hữu tình, thì đó là tử sanh trí lực.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là lậu tận trí lực?

Thiện Hiện! Nếu lấy vô sở đắc làm phương tiện, biết rõ như thật các lậu dứt hẳn, tâm vô lậu giải thoát, tuệ vô lậu giải thoát, ở trong hiện pháp, tự tác chứng, an trú hoàn toàn, có khả năng chánh tri: Ta, sự sanh diệt dứt, phạm hạnh đã lập, việc làm đã xong, chẳng thọ thân sau, thì đó là lậu tận trí lực.

Thiện Hiện! Nên biết đó là tướng Đại-thừa của đại Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tướng Đại-thừa của đại Bồ-tát là bốn vô sở úy. Những gì là bốn? Đó là chánh đẳng giác vô úy, lậu tận vô úy, chướng pháp vô úy, tận khổ đạo vô úy.

Lúc bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Thế nào là chánh đẳng giác vô úy?

Phật dạy: Thiện Hiện! Nếu lấy vô sở đắc làm phương tiện, tự xưng ta là bậc Chánh Đẳng Giác, dù có Sa-môn, hoặc Bà-la-môn, hoặc trời, ma, phạm hoặc kẻ thế tục nào khác, y vào pháp lập vấn nạn và nghĩ nhớ nói rằng đối với pháp ấy, chẳng phải là Chánh đẳng giác thì ta đối với sự vấn nạn kia, thấy rõ là không có lý do; vì đối với sự vấn nạn kia, thấy không có lý do, nên được an trú trong yên ổn, không sợ, không hãi; tự xưng ta ở ngôi vị Đại tiên tôn quý, ở trong đại chúng, chính thức rống lên tiếng rống sư tử, chuyển bánh xe pháp nhiệm màu, bánh xe đó thanh tịnh, chính chơn vô thượng; tất cả Sa-môn, hoặc Bà-la-môn, hoặc trời, ma, phạm, hoặc kẻ thế tục nào khác đều không ai có khả năng chuyển bánh xe pháp như vậy, thì đó là chánh đẳng giác vô úy.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là lậu tận vô úy?

Thiện Hiện! Nếu lấy vô sở đắc làm phương tiện, tự xưng ta đã hết hẳn các lậu, dù có Sa-môn, hoặc Bà-la-môn, hoặc trời, ma, phạm,

kẻ thế tục nào khác y vào pháp lập vấn nạn và nghĩ nhớ nói rằng, có lậu như vậy, chưa hết hẳn, thì ta đối với sự vấn nạn kia, thấy rõ là không có lý do; vì đối với sự vấn nạn kia, thấy không lý do, nên được trong yên ổn, không sợ, không hãi; tự xưng ta ở ngôi vị Đại tiên tôn quý, ở trong đại chúng, chính thức rống lên tiếng rống sư tử, chuyển bánh xe pháp nhiệm màu, bánh xe ấy thanh tịnh, chính chơn vô thượng; tất cả Sa-môn, hoặc Bà-la-môn, hoặc trời, ma, phạm, hoặc kẻ thế tục nào khác, đều không có ai có khả năng chuyển bánh xe pháp như vậy, thì đó là lậu tận vô úy.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là chướng pháp vô úy?

Thiện Hiện! Nếu lấy vô sở đắc làm phương tiện, vì các đệ tử nói rõ pháp trở ngại đạo, dù có Sa-môn, hoặc Bà-la-môn, hoặc trời, ma, phạm hoặc kẻ thế tục nào khác y pháp lập vấn nạn và nghĩ nhớ nói rằng làm theo pháp này chẳng có khả năng chướng ngại đạo; ta đối với sự vấn nạn kia, thấy rõ là không có lý do; vì đối với sự vấn nạn kia, thấy không có lý do, nên được an trú trong sự yên ổn, không sợ, không hãi, tự xưng ta ở ngôi vị Đại tiên tôn quý, ở trong đại chúng, chính thức rống lên tiếng rống sư tử, chuyển bánh xe pháp nhiệm màu, bánh xe này thanh tịnh, chính chơn vô thượng; tất cả Sa-môn, hoặc Bà-la-môn, hoặc trời, ma, phạm, hoặc kẻ thế tục nào khác đều không có ai có khả năng chuyển bánh xe pháp như vậy, thì đó là chướng pháp vô úy.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là tận khổ đạo vô úy?

Thiện Hiện! Nếu lấy vô sở đắc làm phương tiện, vì các đệ tử nói đạo dứt hết khổ, dù có Sa-môn, hoặc Bà-la-môn, hoặc trời, ma, phạm hoặc kẻ thế tục nào khác, y vào pháp lập vấn nạn và nghĩ nhớ nói rằng tu đạo này chẳng thể dứt hết khổ. Ta đối với sự vấn nạn kia, thấy rõ là không có lý do; vì đối với sự vấn nạn kia, thấy không lý do, nên được an trú trong sự yên ổn, không sợ, không hãi; tự xưng ta ở ngôi vị Đại tiên tôn quý, ở trong đại chúng, chính thức rống lên tiếng rống sư tử, chuyển bánh xe pháp nhiệm màu, bánh xe này thanh tịnh chánh chơn vô thượng; tất cả Sa-môn, hoặc Bà-la-môn, hoặc trời, ma, phạm, hoặc kẻ thế tục nào khác đều không có khả năng chuyển bánh xe pháp như vậy, thì đó là tận khổ đạo vô úy.

Thiện Hiện! Nên biết đó là tướng Đại-thừa của đại Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tướng Đại-thừa của đại Bồ-tát là bốn sự hiểu biết thông suốt. Những gì là bốn? Đó là sự hiểu biết thông suốt về nghĩa, sự hiểu biết thông suốt về pháp, sự hiểu biết thông suốt về từ, sự hiểu biết thông suốt về biện luận.

Thiện Hiện! Với bốn sự hiểu biết thông suốt như vậy, nếu lấy vô sở đắc làm phương tiện, thì nên biết đó là tướng Đại-thừa của đại Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tướng Đại-thừa của đại Bồ-tát là đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, năm loại mắt, sáu phép thần thông, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Thiện Hiện! Với các pháp như vậy, nếu lấy vô sở đắc làm phương tiện, thì nên biết đó là tướng Đại-thừa của đại Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tướng Đại-thừa của đại Bồ-tát là mười tám pháp Phật bất cộng. Những gì là mười tám? Đó là Ta, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, từ đêm mới chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, cho đến đêm cuối cùng, việc làm đã làm xong, nhập Vô-dur-y đại Niết-bàn, ở trong khoảng giữa, thường không làm lần, không một lời vội vàng, thô bạo, không có niệm lơ đãng, không có tâm bất định, không nghĩ mộng lung, có trạch có xả, chí muốn không lùi, tinh tấn không lùi, niệm không lùi, tuệ không lùi, giải thoát không lùi, giải thoát trí kiến không lùi, tất cả thân nghiệp, trí là dẫn đầu, tùy trí mà chuyển; tất cả ngữ nghiệp, trí là dẫn đầu, tùy trí mà chuyển; tất cả ý nghiệp, trí là dẫn đầu, tùy trí mà chuyển, đối với quá khứ phát khởi trí kiến không đắm không ngại, đối với đời vị lai phát khởi trí kiến không đắm không ngại, đối với đời hiện tại phát khởi trí kiến không đắm không ngại. Thiện Hiện! Mười tám pháp Phật bất cộng như vậy, đều lấy vô sở đắc làm phương tiện, nên biết đó là tướng Đại-thừa của đại Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tướng Đại-thừa của đại Bồ-tát là các pháp môn văn tự Đà-la-ni.

Lúc bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Thế nào là pháp môn văn tự Đà-la-ni?

Phật dạy: Thiện Hiện! Tánh bình đẳng của văn tự, tánh bình đẳng của ngôn ngữ, tánh bình đẳng của ngôn thuyết lý thú, nhập vào các pháp môn văn tự, đó là pháp môn văn tự Đà-la-ni.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là nhập vào các pháp môn văn tự?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, thì do nhập vào pháp môn chữ "Khả" nên ngộ tất cả pháp vốn bất sanh; do nhập vào pháp môn chữ "Lạc" nên ngộ tất cả pháp lia cấu trần; do nhập vào pháp môn chữ "Bả" nên ngộ thẳng nghĩa giáo của tất cả pháp; do nhập vào pháp môn chữ "Giả" nên ngộ tính không sanh tử của tất cả pháp; do nhập vào pháp môn chữ "Na" nên ngộ tính vô đắc thất xa lia danh tướng của tất cả pháp; do nhập vào pháp môn chữ "Lả" nên ngộ tính xuất thế gian của

tất cả pháp, nhân duyên của ái vĩnh viễn chẳng hiện; do nhập vào pháp môn chữ "Đà" nên ngộ tính điều phục, tịch tịnh, chơn như, bình đẳng, vô phân biệt của tất cả pháp; do nhập vào pháp môn chữ "Bà" nên ngộ tính lia ràng buộc của tất cả pháp; do nhập vào pháp môn chữ "Trà" nên ngộ tính lia nóng nảy, kiêu mạn, cấu uế của tất cả pháp, được thanh tịnh; do nhập vào pháp môn chữ "Sa" nên ngộ tính vô quái ngại của tất cả pháp; do nhập vào pháp môn chữ "Phược" nên ngộ tính ngôn âm đạo đoạn của tất cả pháp; do nhập vào pháp môn chữ "Đả" nên ngộ tính chơn như bất động của tất cả pháp; do nhập vào pháp môn chữ "Dã" nên ngộ tính như thật bất sanh của tất cả pháp; do nhập vào pháp môn chữ "Sắc tra" nên ngộ tướng chế phục nhậm trì của tất cả pháp là chẳng thể nắm bắt được; do nhập vào pháp môn chữ "Ca" nên ngộ tác giả của tất cả pháp là chẳng thể nắm bắt được; do nhập vào pháp môn chữ "Ta", nên ngộ tánh bình đẳng về thời gian của tất cả pháp là chẳng thể nắm bắt được; do nhập vào pháp môn chữ "Ma", nên ngộ tánh ngã và ngã sở của tất cả pháp là chẳng thể nắm bắt được; do nhập vào pháp môn chữ "Già" nên ngộ tính hành thủ của tất cả pháp là chẳng thể nắm bắt được; do nhập vào pháp môn chữ "Tha" nên ngộ tính của tất cả pháp xứ sở là chẳng thể nắm bắt được; do nhập vào pháp môn chữ "Xà" nên ngộ sự sanh khởi tính của tất cả pháp là chẳng thể nắm bắt được; do nhập vào pháp môn chữ "Thấp phược", nên ngộ tánh an ổn của tất cả pháp là chẳng thể nắm bắt được; do nhập vào pháp môn chữ "Đạt" nên ngộ tính giới của tất cả pháp là chẳng thể nắm bắt được; do nhập vào pháp môn chữ "Xả", nên ngộ tánh tịch tịnh của tất cả pháp là chẳng thể nắm bắt được; do nhập vào pháp môn chữ "Khu", nên ngộ tánh như hư không của tất cả pháp là chẳng thể nắm bắt được; do nhập vào pháp môn chữ "Sạn", nên ngộ tánh cùng tận của tất cả pháp là chẳng thể nắm bắt được; do nhập vào pháp môn chữ "Tát đả" nên ngộ tính nhậm trì xứ phi xứ khiến chẳng động chuyển của tất cả pháp là chẳng thể nắm bắt được; do nhập vào pháp môn chữ "Nhã", nên ngộ tánh được biết rõ của tất cả pháp là chẳng thể nắm bắt được; do nhập vào pháp môn chữ "Lạc tha", nên ngộ tánh chấp trước nghĩa của tất cả pháp là chẳng thể nắm bắt được; do nhập vào pháp môn chữ "Kha", nên ngộ tánh nguyên nhân của tất cả pháp là chẳng thể nắm bắt được; do nhập vào pháp môn chữ "Bạc", nên ngộ tánh có thể phá hoại của tất cả pháp là chẳng thể nắm bắt được; do nhập vào pháp môn chữ "Xước", nên ngộ tánh che khuất của đục lạc của tất cả pháp là chẳng thể nắm bắt được; do nhập vào pháp môn chữ "Táp ma", nên ngộ tánh có thể nhớ nghĩ của tất cả pháp là

chẳng thể nắm bắt được; do nhập vào pháp môn chữ "Hạp phục", nên ngộ tánh có thể mời gọi của tất cả pháp là chẳng thể nắm bắt được; do nhập vào pháp môn chữ "Ta", nên ngộ tánh đồng kiện của tất cả pháp là chẳng thể nắm bắt được; do nhập vào pháp môn chữ "Kiện", nên ngộ tánh bình đẳng rộng lớn của tất cả pháp là chẳng thể nắm bắt được; do nhập vào pháp môn chữ "Soai", nên ngộ tánh chứa nhóm của tất cả pháp là chẳng thể nắm bắt được; do nhập vào pháp môn chữ "Nỗa" nên ngộ lia tất cả việc tranh cãi ồn ào, không lại, không qua, đi, đứng, nằm, ngồi của tất cả pháp là chẳng thể nắm bắt được; do nhập vào pháp môn chữ "Phả" nên ngộ quả báo đầy đủ cùng khắp của tất cả pháp là chẳng thể nắm bắt được; do nhập vào pháp môn chữ "Tất ca", nên ngộ tánh tích tụ chứa nhóm của tất cả pháp là chẳng thể nắm bắt được; do nhập vào pháp môn chữ "Dật Ta", nên ngộ tánh tương giả suy của tất cả pháp là chẳng thể nắm bắt được; do nhập vào pháp môn chữ "Chước" nên ngộ dấu vết của tất cả pháp là chẳng thể nắm bắt được; do nhập vào pháp môn chữ "Tra", nên ngộ tánh bức bách xua đuổi nhau của tất cả pháp là chẳng thể nắm bắt được; do nhập vào pháp môn chữ "Trạch" nên ngộ chỗ cứu cánh của tất cả pháp là chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện! Pháp môn văn tự như vậy là có khả năng ngộ nhập đến tận cùng pháp không; trừ văn tự như vậy, còn cái biểu thị về cái không của các pháp lại chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Thiện Hiện! Ý nghĩa của văn tự như vậy chẳng thể nói ra được, chẳng thể hiển thị được, chẳng thể chấp thủ, chẳng thể ghi chép giữ gìn, chẳng thể quán sát, vì lia các tướng.

Thiện Hiện! Giống như hư không là nơi qui thú của tất cả vật, các pháp môn văn tự này, cũng lại như vậy. Nghĩa không các pháp đều nhập vào pháp môn này mới được rõ bày.

Thiện Hiện! Nhập vào chữ "Khả" này v.v... gọi là nhập vào các pháp môn văn tự. Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát đối với việc nhập vào các pháp môn văn tự như vậy thì đạt được trí thiện xảo, đối với sự nói năng, sự phô diễn, sự tiêu biểu của các thứ âm thanh, ngôn ngữ đều không bị trở ngại; đối với tánh bình đẳng không của tất cả pháp, có khả năng chứng đắc và duy trì hết; đối với các thứ âm thanh, ngôn ngữ đều được thông suốt.

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát có khả năng nghe và nhập vào tướng ấn, cú ấn của các pháp môn văn tự như vậy, nghe rồi thọ trì, đọc tụng rành rọt, vì người khác giảng giải, chẳng ham danh lợi thì do nhân duyên này mà đạt được hai mươi thứ công đức thù thắng. Những

gì là hai mươi? Đó là được nghĩ nhớ dai, được tầm quý hơn hết, được sức kiên cố, được chỉ thú của pháp, được sự hiểu biết tăng thượng, được trí tuệ thù thắng, được biện tài vô ngại, được pháp môn tổng trì, được sự không nghi hoặc, được sự không giận hay ưa đối với lời nói nghịch thuận, được an trú trong sự bình đẳng không cao thấp, được sự thông suốt đối với âm thanh ngôn ngữ của hữu tình, được uẩn hoàn hảo, xứ hoàn hảo, giới hoàn hảo, được duyên khởi hoàn hảo, nhân hoàn hảo, duyên hoàn hảo, pháp hoàn hảo, được trí hoàn hảo phân biệt sự thắng liệt của căn, được trí hoàn hảo biết tâm người khác, được sự quán sát khéo léo về tinh tú niên lịch, được trí thiên nhĩ hoàn hảo, trí túc trụ tùy niệm hoàn hảo, trí thần cảnh hoàn hảo, trí hoàn hảo biết sống chết, được trí lậu tận hoàn hảo, được trí hoàn hảo nói về xứ phi xứ, được oai nghi hoàn hảo, qua lại trên đường.

Thiện Hiện! Đó là được hai mươi công đức thù thắng.

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đạt được pháp môn văn tự Đà-la-ni, thì nên biết đó là tướng Đại-thừa của đại Bồ-tát.

Phật bảo Thiện Hiện! Người hỏi thế nào là nên biết đại Bồ-tát phát tâm hướng đến Đại-thừa ư?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành sáu phép Ba-la-mật-đa, từ bậc này đến bậc khác, thì nên biết đó là đại Bồ-tát phát tâm hướng đến Đại-thừa.

Lúc bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Thế nào là đại Bồ-tát, khi tu hành sáu phép Ba-la-mật-đa, từ bậc này đến bậc khác?

Phật dạy: Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát biết tất cả pháp không từ đâu đến, cũng chẳng đến đâu, vì sao? Vì tất cả pháp không đi không đến, không chỗ khởi hành, không có đích để đến, vì các pháp ấy không biến hoại, đại Bồ-tát ấy, đối với chỗ khởi hành và chỗ đến, chẳng ý lại, chẳng tư duy, tuy tu sửa nghiệp ở bậc của mình mà chẳng thấy bậc ấy, thì này Thiện Hiện, đó là đại Bồ-tát, khi tu hành sáu phép Ba-la-mật-đa, từ bậc này đến bậc khác.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là đại Bồ-tát tu sửa nghiệp ở bậc của mình?

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi trụ ở bậc ban đầu là Cực hỷ, nên khéo léo tu sửa mười thứ nghiệp thù thắng. Những gì là mười? Một là lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu sửa nghiệp ý lạc thù thắng thanh tịnh, vì việc ý lạc thù thắng chẳng thể nắm bắt được; hai là lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu sửa nghiệp tâm bình đẳng đối với tất cả hữu

tình, vì tất cả hữu tình chẳng thể nắm bắt được; ba là lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu sửa nghiệp bố thí vì người cho, kẻ nhận và vật được cho chẳng thể nắm bắt được; bốn là lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu sửa nghiệp thân cận thiện hữu, vì thiện hữu, ác hữu không có hai tướng; năm là lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu sửa nghiệp cầu pháp, vì các pháp được cầu chẳng thể nắm bắt được; sáu là lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu sửa nghiệp thường ưa xuất gia, vì việc xả bỏ nhà cửa chẳng thể nắm bắt được; bảy là lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu sửa nghiệp mến thích thân Phật, vì các tướng tốt và vẻ đẹp kèm theo chẳng thể nắm bắt được; tám là lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu sửa nghiệp khai triển giáo pháp, vì pháp được phân biệt chẳng thể nắm bắt được; chín là lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu sửa nghiệp phá trừ kiêu mạn, vì các pháp hưng thịnh chẳng thể nắm bắt được; mười là lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu sửa nghiệp ngôn ngữ chắc thật, thường hằng vì tánh của tất cả ngôn ngữ chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi an trú bậc ban đầu là Cực hỷ, nên khéo tu sửa mười nghiệp thù thắng như vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi trụ bậc thứ hai là Ly cấu, nên đối với tám pháp, tư duy, tu tập, khiến mau viên mãn. Những gì là tám? Một là cấm giới thanh tịnh, hai là tri ân báo ân, ba là trụ sức an nhẫn, bốn là thọ hoan hỷ thù thắng, năm là không bỏ hữu tình, sáu là hằng khởi đại bi, bảy là đối với các Sư trưởng đem tâm kính tin để thăm hỏi, thừa sự, cúng dường, tưởng như phụng sự Phật, tám là khuyên cầu tu tập Ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi trụ bậc thứ hai là Ly cấu, nên đối với tám pháp như vậy, tư duy, tu tập, khiến mau viên mãn.

Lại nữa, Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi trụ bậc thứ ba là Phát quang, nên trụ năm pháp. Những gì là năm? Một là cần cầu đa văn, thường không nhàm chán và không cho là đủ, đối với pháp đã nghe chẳng chấp trước văn tự; hai là lấy tâm vô nhiễm, thường hành pháp thí, tuy mở rộng giáo hóa mà không tự cao; ba là vì nghiêm tịnh cõi nước mà trồng các căn lành, tuy là để hồi hướng mà chẳng tự đề cao; bốn là vì giáo hóa hữu tình, tuy chẳng mệt mỏi chán nản với việc sanh tử vô biên mà chẳng tự cao; năm là tuy trụ tầm quý mà không chấp trước.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi trụ bậc thứ ba là Phát quang, nên thường an trú năm pháp như vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi trụ bậc thứ tư là Diệm tuệ, nên trụ mười pháp thường tu chẳng bỏ. Những gì là mười? Một là ở chỗ thanh vắng, thường chẳng xa lìa, hai là thiếu dục, ba là hỷ túc, bốn là thường chẳng lìa bỏ công đức đầu đà, năm là đối với các học xứ chưa từng xả bỏ, sáu là đối với dục lạc hết sức sanh nhàm chán, xa lìa, bảy là thường ưa phát khởi tâm vắng lặng, tám là bỏ các sở hữu, chín là tâm chẳng ngưng trệ chìm đắm, mười là đối với các sở hữu không có gì luyến tiếc đoái hoài.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi trụ bậc thứ tư là Diệm tuệ, nên an trú mười pháp như vậy, thường hành chẳng bỏ.

Quyển Thứ 53

HẾT